

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

Tổ Lịch sử

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC-KHỐI 12

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề	Bài 3. CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á (1 tiết)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	1. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á - Những sự kiện chính trị nào thể hiện sự biến chuyển của khu vực Đông Bắc Á sau CTTG thứ hai? - Kinh tế khu vực có tốc độ tăng trưởng như thế nào? 2. Trung Quốc <i>HS đọc SGK suy nghĩ trả lời để thấy được những biến đổi to lớn của TQ trên các mặt:</i> - Kinh tế: - Đời sống nhân dân: - Văn hoá, giáo dục: - KH-KT: Đường lối chung của công cuộc cải cách kinh tế-xã hội ở TQ được thể hiện ở những điểm nào? Liên hệ với đường lối đổi mới hiện nay ở Việt Nam? Trong 20 năm tiến hành cải cách, đất nước Trung Quốc đã có những chuyển biến gì?

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

HỌC SINH HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỂ CŨNG CỐ KIẾN THỨC

Câu 1. Ý nào sau đây **không** phải là nội dung của đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.
- C. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường.
- D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.
- D. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 3. Trong những năm 80-90 của thế kỷ XX, quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và cao nhất thế giới?

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Trung Quốc.

Câu 4. Mục tiêu của c

ông cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978) là

- A. đưa đất nước tiến lên Chủ nghĩa Xã hội.
- B. biến Trung Quốc từ một quốc gia lạc hậu thành một quốc gia phát triển trên thế giới.
- C. đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục.
- D. biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

Câu 5. Nửa sau thế kỉ XX, quốc gia, vùng lãnh thổ được xem là “con rồng kinh tế châu Á” gồm

- A. Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapo.
- B. Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc, Singapo.
- C. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo.
- D. Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapo.

	<p>Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động nội chiến ở Trung Quốc nhằm mục đích gì?</p> <p>A. Tiêu diệt Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng ở Trung Quốc. B. Tranh thủ sự ủng hộ của Mĩ. C. Giải phóng dân tộc và nhân dân lao động Trung Quốc. D. Ngăn cản sự giúp đỡ của Liên Xô.</p> <p>Câu 7. Trước năm 1945, các nước ở Đông Bắc Á đều bị chủ nghĩa thực dân nô dịch trừ</p> <p>A. Trung Quốc B. Nhật Bản. C. Hồng Công. D. Hàn Quốc.</p> <p>Câu 8. Nhân vật chủ mưu gây nội chiến (1946 -1949) ở Trung Quốc là</p> <p>A. Mao Trạch Đông. B. Lưu Thiệu Kỳ. C. Tưởng Giới Thạch. D. Đặng Tiểu Bình.</p> <p>Câu 9. Ý nào sau đây chứng tỏ sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949) đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam?</p> <p>A. Đưa nước Trung Quốc bước vào thời kỳ độc lập, tự do và tiến lên CNXH. B. Tăng cường sức mạnh cho hệ thống XHCN và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. C. Kết thúc hơn 100 năm ách nô dịch của địa chủ và phong kiến. D. Kết thúc hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc.</p> <p>Câu 10. Đường lối đổi mới của Trung Quốc từ năm 1978 được khởi xướng bởi</p> <p>A. Mao Trạch Đông. B. Đặng Tiểu Bình. C. Tưởng Giới Thạch. D. Chu Ân Lai.</p>
Tên bài học/ chủ đề	Bài 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ÁN ĐỘ (2 tiết)
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<p>1. Các nước Đông Nam Á</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định vị được khu vực ĐNA trên bản đồ thế giới. Liệt kê được các quốc gia ở khu vực. - Như vậy tình hình ĐNA, trước, trong, sau CTTG thứ 2 như thế nào? - Nội dung chính của Hiệp ước Bali? <p>Vì sao hiệp ước Bali được coi là bước phát triển của ASEAN?</p>

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 6. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

- A. Indônêxia, Việt Nam, Lào.
- B. Indônêxia, Việt Nam, Campuchia.
- C. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

Câu 7. Quốc gia nào tuyên bố độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á?

- A. Indônêxia.
- B. Việt Nam.
- C. Lào.
- D. Campuchia.

Câu 8. Hiệp định nào buộc Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Đông Dương?

- A. Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954).
- B. Hiệp định Pari (21/1/1973).
- C. Hiệp định Viêng Chăn (21/2/1973).
- D. Hiệp định hòa bình về Campuchia (23/10/1991).

Câu 9. Nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập năm 1945 ở các nước Indônêxia, Việt Nam và Lào là

- A. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương.
- B. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- D. thực dân Hà Lan suy yếu, mất quyền thống trị ở Indônêxia.

Câu 10. Từ những năm 60 – 70 của thế kỉ XX trở đi, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược gì để phát triển đất nước?

- A. Công nghiệp hóa.
- B. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (Hướng nội).
- C. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo (Hướng ngoại).
- D. Phát triển ngành kinh tế dịch vụ.

Câu 11. Mục tiêu cơ bản của chiến lược hướng nội của 5 nước sáng lập ASEAN là

- A. xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- B. mở cửa nền kinh tế.

- C. xây dựng nền văn hóa tự chủ.
- D. phát triển ngoại thương.

Câu 12. Bước ngoặt của Tổ chức ASEAN gắn với sự kiện nào?

- A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác được ký kết tháng 2 - 1976.
- B. Vấn đề Cappuchia được giải quyết năm 1989.
- C. Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- D. Campuchia gia nhập ASEAN năm 1999.

Câu 13. Đảng nào lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đảng Dân chủ.
- B. Đảng Quốc dân.
- C. Đảng Cộng hòa.
- D. Đảng Quốc đại.

Câu 14. Năm nước sáng lập ASEAN gồm

- A. Indônêxia, Thái Lan, Brunây, Singapo, Malaixia.
- B. Indônêxia, Thái Lan, Singapo, Malaixia, Phlíp-pin.
- C. Thái Lan, Singapo, Malaixia, Mianma, Lào.
- D. Brunây, Singapo, Malaixia, Indônêxia, Việt Nam.

Câu 15. Năm 1947, thực dân Anh đã chia Ấn Độ thành hai quốc gia Ấn Độ và Pakixtan dựa trên cơ sở nào?

- A. Trên cơ sở văn hóa.
- B. Trên cơ sở kinh tế.
- C. Trên cơ sở tôn giáo.
- D. Trên cơ sở lãnh thổ.

Câu 16. Một trong những hệ quả từ chính sách cai trị của thực dân Anh còn tồn tại hiện nay ở Ấn Độ là gì?

- A. Mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc.
- B. Chia rẽ giữa các đảng phái chính trị.
- C. Thiếu hụt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. Sự du nhập của văn hoá phương Tây.

Câu 17. Khi tham gia vào tổ chức ASEAN, Việt Nam sẽ phải đối đầu với nguy cơ nào dưới đây?

- A. Mất quyền tự chủ về kinh tế.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch.
- C. Cạnh tranh khốc liệt, mất bản sắc dân tộc, hoà tan về chính trị.
- D. Khó xây dựng nền kinh tế công nghệ cao do không đủ tài nguyên.

	<p>Câu 18. Kết quả bao trùm mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đạt được sau khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là</p> <p>A. mâu dịch đối ngoại tăng trưởng rất nhanh. B. bộ mặt kinh tế - xã hội có sự biến đổi to lớn. C. tổng kim ngạch xuất khẩu tăng với tốc độ nhanh. D. giải quyết tốt vấn đề tăng trưởng và công bằng xã hội.</p> <p>Câu 19. Vì sao từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?</p> <p>A. Không muốn phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài. B. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực. C. Cần cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương. D. Chiến lược kinh tế hướng nội không còn phù hợp nữa, bộc lộ nhiều hạn chế.</p> <p>Câu 20. Mục đích của phương án Maobattton nhằm</p> <p>A. trao trả độc lập thực sự cho Ấn Độ. B. xoa dịu phong trào đấu tranh của người Ấn. C. đoàn kết các dân tộc, tôn giáo ở Ấn Độ. D. xây dựng Ấn Độ thành quốc gia phát triển, thống nhất.</p>

ĐỀ CƯƠNG HỌC TẬP

Bài 3.

CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á (1 tiết)

I. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á

Là khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới, trước năm 1945 bị chủ nghĩa thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản).

Sau chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến.

- Về chính trị.

+ Cách mạng Trung Quốc thành công, ngày 1/10/1949 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

+ Cuối những năm 90, Hồng Kông và Ma Cao thuộc về chủ quyền Trung Quốc.

+ Bán đảo Triều Tiên: chia cắt thành hai miền. Sau đó, thành lập nên hai nhà nước. Hàn Quốc phía Nam (tháng 8/1948) và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên phía Bắc (tháng 9/1948). Quan hệ giữa hai nước đối đầu căng thẳng (chiến tranh 1950-1953). Từ năm 2000 được cải thiện bước đầu theo chiều hướng tiếp xúc và hòa hợp dân tộc.

- **Về kinh tế.** Nửa sau thế kỷ XX, kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, đời sống nhân dân được cải thiện. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan là những con rồng kinh tế châu Á. Nhật Bản, Trung Quốc đạt những thành tựu to lớn từ cuối những năm 70.

II. Trung Quốc

1. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thành tựu mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959)

a. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

- Sau chiến tranh chống Nhật, từ năm 1946- 1949 ở Trung Quốc diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.

- Ngày 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố thành lập.

*** Ý nghĩa.**

- Hoàn thành cách mạng Dân tộc dân chủ ở Trung Quốc.
- Đưa nước Trung Quốc bước vào thời kỳ độc lập, tự do và tiến lên CNXH.
- Tăng cường sức mạnh cho hệ thống XHCN và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

b. Thành tựu trong 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (đọc thêm)

2. Trung Quốc trong những năm không ổn định. (đọc thêm)

3. Công cuộc cải cách- mở cửa (từ năm 1978)

- Tháng 12/1978 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối đổi mới, do Đặng Tiểu Bình khởi xướng.

- Đường lối chung (nội dung).

- + Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- + Tiến hành cải cách và mở cửa.
- + Chuyển từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN.
- + Xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

- **Thành tựu** (Những biến đổi của đất nước Trung Quốc) sau 20 năm (1979-1998), Trung Quốc đã có những biến đổi căn bản và đạt nhiều thành tựu to lớn.

+ Kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống nhân dân cải thiện rõ rệt.

+ Khoa học- kỹ thuật, văn hóa, giáo dục: đạt nhiều thành tựu nổi bật. chế tạo thành công bom nguyên tử (1964), năm 2003 phóng tàu vũ trụ “Thần châu 5” vào không gian...

+ Đối ngoại:

- Mở rộng sự hợp tác với nhiều nước trên thế giới, địa vị quốc tế được nâng cao.
- Thu hồi chủ quyền đối với Hồng Công (1997) và Ma Cao (1999).

-----o0o-----

Bài 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ÁN ĐỘ (2 tiết)

I. Các nước Đông Nam Á

1. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực đều là thuộc địa của các đế quốc Âu – Mỹ (trừ Thái Lan).

- Trong chiến tranh thế giới thứ hai, bị Nhật chiếm đóng.

- Ngay khi Nhật hàng Đồng minh, nhiều nước đã nổi dậy giành chính quyền (Inđônêxia, Việt Nam tháng 8-1945, Lào tháng 10-1945), hoặc giải phóng phần lớn lãnh thổ. Miên Điện, Mã Lai...

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Âu - Mỹ quay lại tái chiếm Đông Nam Á, nhưng đã thất bại và buộc phải trao trả độc lập cho nhiều nước Đông Nam Á.

+ Đến giữa những năm 50, nhiều nước giành được độc lập (Philippin 1946, Miên Điện 1948, Mã Lai 1957, Xingapo 1959).

+ Tháng 7/1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân 3 nước Đông Dương giành thắng lợi, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.

+ Tuy nhiên, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia phải tiến hành kháng chiến chống Mỹ, đến năm 1975 mới thắng lợi hoàn toàn.

+ Brunây tuyên bố độc lập năm 1984. Năm 2002 Đông Timo tách khỏi In-đô-nê-xi-a thành quốc gia độc lập.

- Sau khi giành độc lập, các quốc gia Đông Nam Á bước vào xây dựng và phát triển đất nước đạt nhiều thành tựu, kinh tế ngày càng phát triển, nhất là Singapo,

- Các nước đều gia nhập ASEAN (trừ Đông Timo) và xây dựng ASEAN trở thành một cộng đồng vững mạnh.

b. Lào (1945 – 1975)

*** *Kháng chiến chống Nhật.***

- Tháng 8/1945 khi Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.

- Ngày 12-10-1945 Lào tuyên bố độc lập.

*** *Kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954).***

- Tháng 3/1946 Pháp trở lại xâm lược, cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển.

- Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7-1954) công nhận độc lập của Lào.

*** *Kháng chiến chống Mĩ (1954- 1975).***

- Sau khi Pháp rút, Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở Lào.

- Năm 1955, Đảng Nhân dân Lào thành lập lãnh đạo nhân dân kháng chiến và đánh bại các cuộc leo thang chiến tranh của Mĩ.

- Tháng 2/1973, Mĩ ký Hiệp định Viêng Chăn, lập lại hòa bình ở Lào.

- Ngày 2/12/1975, nước *Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* thành lập. Lào bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước.

b. Cam-pu-chia (1945 – 1993)

*** *Từ năm 1945- 1954: kháng chiến chống Pháp.***

- Tháng 10/1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Campuchia.

- Năm 1953, Pháp ký hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia, nhưng quân Pháp vẫn chiếm đóng.

- Năm 1954, Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia.

*** *Năm 1954 – 1970: Chính phủ Xi-han-uc thực hiện đường lối hòa bình, trung lập***

*** *Năm 1970 – 1975: kháng chiến chống Mĩ.***

- Ngày 18/3/1970, Mĩ dung tay sai đảo chính lật đổ chính quyền Xi-han-uc, biến Campuchia thành thuộc địa kiểu mới.

- Ngày 17/4/1975, thủ đô Phnôm-pênh được giải phóng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ.

*** *Năm 1975- 1979: chống Khơ-me đỏ.***

- Ngay sau khi Campuchia giải phóng, tập đoàn Khơ-me đỏ do Pôn Pốt cầm đầu thi hành chính sách diệt chủng, giết hại hàng triệu người dân vô tội.

- Ngày 7/1/1979, chế độ diệt chủng bị đánh đổ, nước *Cộng hòa Nhân dân Campuchia* thành lập.

*** Năm 1979-1991: diễn ra cuộc nội chiến.**

- Năm 1979 diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Nhân dân Cách mạng với các phe phái đối lập, mà chủ yếu là lực lượng Khmer đỏ và kết thúc với sự thất bại của Khmer đỏ.

- Tháng 10-1991, *Hiệp định hòa bình về Campuchia* được ký kết.

- Năm 1993, *Vương quốc Campuchia* thành lập, và bước sang thời kỳ phát triển mới: hòa bình, xây dựng và phát triển

2. Quá trình xây dựng và phát triển của các nước Đông Nam Á

a. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN (Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái lan)

*** Từ năm 1945 đến những năm 60** thực hiện chiến lược kinh tế *Hướng nội* (công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu).

- Mục tiêu.

+ Xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu.

+ Xây dựng nền kinh tế tự chủ.

- Nội dung.

+ Sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để thay thế hàng nhập khẩu.

+ Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

- **Thành tựu.** sản xuất đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân. Giải quyết nạn thất nghiệp. Tuy nhiên, chiến lược này dần bộc lộ những hạn chế, nhất là về nguồn vốn, nguyên liệu và công nghệ...

*** Từ những năm 1960- 1970** thực hiện chiến lược hướng ngoại (công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo).

- Nội dung.

+ “Mở cửa” nền kinh tế.

+ Thu hút vốn và kỹ thuật của nước ngoài.

+ Sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

+ Phát triển ngoại thương.

- **Thành tựu.** bộ mặt kinh tế, xã hội biến đổi.

+ Công nghiệp chiếm tỉ trọng cao, mậu dịch và đối ngoại tăng. Điển hình. Xingapo (con rồng kinh tế trội nhất Đông Nam Á), Thái Lan.

+ Công bằng xã hội được chú trọng.

b. Nhóm các nước Đông Dương (đọc thêm)

c. Các nước khác ở Đông Nam Á (đọc thêm)

3. Sự ra đời và phát triển tổ chức ASEAN

a. Bối cảnh ra đời

- Từ nửa sau những năm 60 của thế kỷ XX, bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều chuyển biến to lớn.

+ Sau khi giành độc lập, các nước trong khu vực bước vào phát triển kinh tế và gặp nhiều khó khăn, nên phải hợp tác để phát triển.

+ Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi Mỹ đang sa lầy ở Đông Dương.

+ Trên thế giới xuất hiện các tổ chức hợp tác mang tính khu vực và đạt nhiều thành công (EC- Nay là liên minh châu Âu).

- Sự thành lập. ngày 8/8/1967. *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)* được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước. Thái Lan, Indônêxia, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Singapo.

b. Mục tiêu

Tiến hành sự hợp tác giữa các nước thành viên nhằm *phát triển kinh tế, văn hoá trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.*

c. Hoạt động của ASEAN (Quá trình phát triển)

- **Từ năm 1967-1975.** là tổ chức non trẻ, hoạt động lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

- **Từ năm 1976 trở đi.** có bước phát triển mới.

+ Tháng 2/1976, Hội nghị cấp cao lần thứ nhất đã **ký kết Hiệp ước Bali** nhằm tăng cường sự hợp tác. Hiệp ước xác định những **nguyên tắc** cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

- Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực đối với nhau.
- Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
- Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.

+ **Giải quyết vấn đề Campuchia** bằng giải pháp chính trị. Nhờ đó quan hệ giữa các nước ASEAN và 3 nước Đông Dương được cải thiện.

+ **Mở rộng thành viên của ASEAN.** các nước khác trong khu vực lần lượt gia nhập ASEAN. Brunây (1984), Việt Nam (28/7/1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999).

+ ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, văn hoá nhằm xây dựng cộng đồng ASEAN về kinh tế, an ninh và văn hoá vào năm 2015.

II. Ấn Độ

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

- Ấn Độ là một nước lớn ở châu Á và đông dân thứ hai thế giới.
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh giành độc lập do đảng Quốc Đại lãnh đạo phát triển mạnh.
- Thực dân Anh phải nhượng bộ, nhưng lại trao quyền tự trị theo “phương án Maobátton”.
- Ngày 15/8/1947, Ấn Độ bị chia thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo. Ấn Độ và Pa-kít-x-tan.
- Không thỏa mãn với quy chế tự trị, nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh.
- Ngày 26/1/1950, nước Cộng hòa Ấn Độ thành lập.
- * **Ý nghĩa.** đây là một thắng lợi lớn, ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2. Công cuộc xây dựng đất nước

Trong thời kỳ xây dựng đất nước, Ấn Độ đạt nhiều thành tựu.

- Kinh tế.

+ **Nông nghiệp.** thực hiện “cách mạng xanh”. từ giữa những năm 70 tự túc được lương thực. Từ năm 1995, xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới.

+ **Công nghiệp.** những năm 80 đứng thứ mười thế giới. Chế tạo được nhiều máy móc như máy bay, tàu thủy, đầu máy xe lửa, xe hơi... sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện..

- **Khoa học- kĩ thuật, văn hóa giáo dục.** thực hiện “cuộc cách mạng chất xám”, là cường quốc công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ (năm 1974 thử thành công bom nguyên tử. Năm 1975 phóng vệ tinh nhân tạo...)

- **Đối ngoại.** chính sách hòa bình, trung lập tích cực. Ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Là một trong những nước đề xướng phong trào không liên kết.